

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 785/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Trần Thị Hồng T**, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D. Cư trú: 66 HT 06, phường A1, Quận B2, thành phố C1.

- Ông **Lê Minh T1**, sinh năm 1989; Cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Xét thấy quan hệ giữa bà Trần Thị Hồng T và ông Lê Minh T1 là hôn nhân hợp pháp, ngày 29/8/2022, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha, mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác có liên quan. Kết quả hòa giải đoàn tụ không thành. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của họ như sau:*

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng T và ông Lê Minh T1 thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

+ Giao cho ông Lê Minh T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Trần Minh K, sinh ngày 28/02/2012. Giao cho bà Trần Thị Hồng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Trần Khánh K1, sinh ngày 06/11/2017.

+ Tạm thời bà Trần Thị Hồng T và ông Lê Minh T1 không yêu cầu đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của bà Trần Thị Hồng T và ông Lê Minh T1.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

[3] Về tài sản chung: Bà Trần Thị Hồng T và ông Lê Minh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Trần Thị Hồng T và ông Lê Minh T1 khai không có.

[5] Về lệ phí: Bà Trần Thị Hồng T và ông Lê Minh T1 đồng ý chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0001458 ngày 19/7/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom sang nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng T và ông Lê Minh T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao cho ông Lê Minh T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Trần Minh K, sinh ngày 28/02/2012. Giao cho bà Trần Thị Hồng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Trần Khánh K1, sinh ngày 06/11/2017.

+ Bà Trần Thị Hồng T và ông Lê Minh T1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của bà Trần Thị Hồng T và ông Lê Minh T1.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Hồng T và ông Lê Minh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị Hồng T và ông Lê Minh T1 khai không có.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Hồng T và ông Lê Minh T1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà bà Trần Thị Hồng T và ông Lê Minh T1 đã nộp theo biên lai thu số

0001458 ngày 19/7/2022 tại Chi cục thi hành án huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Bà Trần Thị Hồng T và ông Lê Minh T1 đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D (nơi ĐKKH ngày 19/8/2010, số 64)
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Bích Liễu**

Mẫu 31-VDS